

Số: /2023/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cụ thể trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày....tháng....năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Mức chi cụ thể trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất: 200.000 đồng/ngày/người.

b) Chi điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật đất đai năm 2013 gồm: Phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo vẽ xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác:

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: 200.000 đồng/hồ sơ.

- Đối với tổ chức: 800.000 đồng/hồ sơ.

c) Chi lập, thẩm định, chấp thuận, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 200.000 đồng/ngày/người.

d) Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: 200.000 đồng/ngày/người.

đ) Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: 200.000 đồng/hồ sơ.

- Đối với tổ chức: 500.000 đồng/hồ sơ.

e) Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: 200.000 đồng/ngày/người.

2. Mức chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:

a) Chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất: 200.000 đồng/ngày/người.

b) Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: 200.000 đồng/ngày/người.

3. Căn cứ dự toán, mức chi đã được phê duyệt và kết quả thực hiện từng nội dung công việc, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện mức chi cụ thể nhưng mức chi tối đa không được vượt quá các mức chi quy định trên.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Các mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, kỳ họp thứ...thông qua ngày ...tháng....năm 2023 và có hiệu lực từ ngày...tháng.....năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (đăng công báo);
- Sở Tư pháp;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo và Chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH